TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS- ST
Ngày: 21 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị C; vợ Nguyễn Thị H có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2021 đến nay (*hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương)*. Có mặt.

2. Phạm Tuấn V, sinh năm 1995 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ Chu Thị V, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2021 đến nay (*hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương)*. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Phạm Tuấn V là bạn bè quen biết nhau và đều là người nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 20/4/2021, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE, màu đỏ -xám, biển số 34N1 - 6071 (*xe V mượn của bố vợ là ông Chu Văn Th, sinh năm 1964, ở thôn L, xã Đ, huyện Tứ Kỳ)* từ nhà mình đến nhà H. Tại đây, V gặp H đang đứng ở cổng nhà mình trên tay cầm 01 tuýt sắt dài khoảng 1m. H bảo V chở H đến nhà Đặng Văn D (tên thường gọi là D là con của ông D) ở thôn V, xã M, huyện Tứ Kỳ để H đánh D. Khi đến nhà D thấy cổng và cửa nhà D vẫn đóng nên H đã dùng tuýt sắt mang theo gõ vào cổng nhà D. Thấy vậy, V và một người đàn ông đi ngang qua căn ngăn H, V giằng lấy thanh tuýt sắt trên tay H vứt xuống ao bên cạnh và điều khiển xe quay về. Khi đi đến chợ Lâm thuộc thôn L, xã M, huyện Tứ Kỳ H bảo V cả hai đi mua ma túy để cùng sử dụng, V đồng ý. H lấy điện thoại của mình gọi điện cho một phụ nữ tên L là người xã V (*H không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của L)* để hỏi mua ma túy, thì L nói đang ở nhà D ở thôn T, xã M, huyện Tứ Kỳ nên H bảo V chở quay lại nhà D (*trên đường quay lại nhà D, H đã làm rơi mất điện thoại của mình)*. Lúc H và V quay lại nhà D, D không có nhà, chỉ có L đang đứng ở hiên nhà D. H hỏi L "*Mày còn không vất cho tao túi cho anh em tao chơi"* ý H nói với L là còn ma túy không bán cho H túi ma túy đá để H và V sử dụng, do H không có tiền nên đã bảo L bán chịu cho H, L đồng ý bán chịu cho H và hẹn hôm sau trả tiền và đưa cho H 01 túi ma túy đá, H cầm lấy túi ma túy đó đưa cho V cất giấu tại lòng bàn tay phải rồi lên xe để V chở đi tìm chỗ sử dụng ma túy. V chở H đi khoảng 50 mét thì bị Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, do sợ hãi nên V đã vứt túi ma túy xuống ao bên cạnh, lực lượng Công an đã thu giữ tại mặt ao cách vị trí V và H đứng khoảng 2 mét 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x1,5)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. H và V khai nhận đây là túi ma túy vừa mua được, mục đích cất giấu để cùng nhau sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 225/KLGĐ- PC 09 ngày 23/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định có khối lượng 0,363 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 39/CT- VKSTK ngày 21/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Tuấn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS);

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, các bị cáo xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất.

Ông Nguyễn Văn N là người chứng kiến vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/4/2021 được chứng kiến việc lực lượng Công an huyện Tứ Kỳ đối với H và V, tại đây ông thấy H và V không nhận 01 gói nilon kích thước (2x1,5) cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá, mà Công an huyện Tứ Kỳ thu giữ tại mặt nước ao cách vị trí H và V khoảng 2m là của H và V. Sau đó Công an huyện Tứ Kỳ đã mời H và V về trụ sở Công an để làm việc, quá trình quản lý chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE, màu đỏ-xám, BKS 34N1-6071 là phương tiện của H và V đang đi.

VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Tuấn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 25/4/2021; xử phạt Phạm Tuấn V từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 25 /4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy đối với 0,282 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 túi nilon màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/4/2021, tại trục đường bê tông thuộc thôn S, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương Phạm Tuấn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE, màu đỏ-xám, biển số 34N1-6071 chở Nguyễn Văn H ngồi sau có hành vi cất giấu trái phép 0,363 gam ma túy, loại Methamphetamine tại lòng bàn tay phải của V, mục đích để cùng nhau sử dụng, thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, khi bị bắt giữ V đã vứt số ma túy nêu trên xuống ao bên cạnh nơi V, H đứng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ đã thu giữ vật chứng.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện tàng trữ 0,363 gam ma túy, là loại Methamphetamine để sử dụng, nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo H là người rủ bị cáo V mua ma túy để sử dụng, nên giữ vai trò chính và là người thực hành tích cực, bị cáo V là người giữ vai trò đồng phạm là người thực hành.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bị nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,282 gam ma túy, loại là loại Methamphetamine (do cơ quan giám định hoàn lại) là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 túi nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu cho tiêu huỷ. Số tiền H mua ma túy của L chưa trả, tuy nhiên cũng không làm rõ được nên cũng không có căn cứ để xử lý. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE, màu đỏ- xám, BKS 34N1-6071 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại cho ông Chu Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Tứ Kỳ là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[10] Trong vụ án này, ông Chu Văn T khi cho V mượn xe mô tô không biết V dùng xe thực hiện hành vi phạm tội, nên ông T không phải chịu trách nhiệm hình sự. Đối với người phụ nữ tên L bán ma túy cho H và V, quá trình điều tra không làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 17, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Tuấn V.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Tuấn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25- 4- 2021.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn V 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25- 4- 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy 0,282 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định; *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 01/7/2021).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Tuấn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
-VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú